

báo cáo của HĐQT

Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

NGÂN HÀNG

Ngân hàng là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép hoạt động số 0089/QĐ-NH do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp trong thời hạn 99 năm kể từ ngày 13 tháng 4 năm 1996. Hoạt động chính của Ngân hàng là cung cấp các dịch vụ ngân hàng trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

VỐN CỔ PHẦN

Kể từ ngày thành lập, vốn cổ phần của Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng theo các quyết định sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số vốn cổ phần tăng lên	Quyết định của NHNNVN	Ngày cấp
70.000	Quyết định số 89/QĐ-NH5	13 tháng 4 năm 1996
93.736	Quyết định số 182/2003/NHTP	24 tháng 2 năm 2003
101.351	Quyết định số 508/QĐ-NHNN	22 tháng 5 năm 2003
137.130	Quyết định số 270/NHNN-HCM02	1 tháng 3 năm 2004
200.000	Quyết định số 2037/NHNN-HCM02	2 tháng 12 năm 2004
300.000	Quyết định số 2187/NHNN-HCM02	3 tháng 11 năm 2005
630.000	Quyết định số 651/NHNN-HCM02	30 tháng 5 năm 2006
1.000.000	Quyết định số 750/NHNN-HCM02	24 tháng 5 năm 2007
1.111.111	Quyết định số 1926/NHNN-HCM02	24 tháng 12 năm 2007
1.474.477	Quyết định số 1928/NHNN-HCM02	29 tháng 10 năm 2008

TRỤ SỞ

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại số 45 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2008, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, một (1) Sở giao dịch và hai mươi hai (22) chi nhánh, bốn mươi hai (42) phòng giao dịch và ba (3) Quỹ tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

báo cáo của HĐQT (tiếp theo)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CHIA CỔ TỨC

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Lợi nhuận thuần sau thuế trong năm	65.033	168.591
Cổ tức trả trong năm	167.505	83.220
Lợi nhuận để lại vào cuối năm	71.588	168.591

Ngân hàng đã tạm ứng cổ tức 2008 là 55.056 triệu đồng và sẽ kết chuyển vào lợi nhuận chưa phân phối của năm 2008 khi có Quyết định chính thức của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Tên	Chức vụ	Ngày
Ông Nguyễn Quang Tiên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Ông Nguyễn Văn Bá	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Ông Thân Hải Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Bà Võ Thị Liên Chi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Ông Michel Chevalier	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2008
Ông Lâm Việt Sơn	Thành viên	Từ nhiệm ngày 2 tháng 5 năm 2008
Ông Lê Bá Cẩn	Thành viên	Từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2008

báo cáo của HĐQT (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Tên	Chức vụ	Ngày
Ông Võ Văn Châu	Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Bà Trần Thị Hải Yến	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Ông Lâm Hữu Hạnh	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Ông Nguyễn Văn Nam	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2007
Ông Trương Đình Long	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 02 năm 2007
Bà Đỗ Thị Thúy Nga	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2008
Ông Lê Minh Quốc	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2008
Ông Lê Đắc Cù	Phó Tổng Giám Đốc	Từ nhiệm ngày 25 tháng 2 năm 2008

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Ngân hàng.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Tổng Giám Đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- ▶ Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

báo cáo của HĐQT (tiếp theo)

Ban Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám Đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc đã cam kết với Hội đồng quản trị rằng Ngân hàng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính này đã được Ban Kiểm Soát - Kiểm toán nội bộ Ngân hàng xem xét và đề nghị phê duyệt.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định tài chính và kế toán có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2009

Thành viên



Nguyễn Văn Bá

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ngân Hàng Phương Đông



Nguyễn Quang Tiên

báo cáo kiểm toán

Số tham chiếu: 60758138/1354143

Báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán lập vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (sau đây được gọi chung là ("các báo cáo tài chính") được trình bày từ trang 6 đến trang 55. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Ngoại trừ vấn đề được trình bày dưới đây, chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám Đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Vấn đề Ngoại trừ

Như được trình bày trong Thuyết minh số 6 – Chứng khoán kinh doanh và Thuyết minh số 11 – Góp vốn, đầu tư dài hạn trong các báo cáo tài chính, Ngân hàng đang nắm giữ các chứng khoán kinh doanh và các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn khác vào cổ phiếu chưa niêm yết của các tổ chức kinh tế và các tổ chức tín dụng khác lần lượt là 77.812 triệu đồng và 158.817 triệu đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2008. Một số cổ phiếu này có thể bị suy giảm về mặt giá trị do sự sụt giảm đáng kể của giá thị trường của các chứng khoán niêm yết trong năm. Tuy nhiên, Ngân hàng chưa trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đối với các khoản đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết này tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo quy định của Quyết định số 13/2006/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27 tháng 2 năm 2006 bởi vì Ban Tổng Giám Đốc tin tưởng rằng không có thông tin tin cậy về giá thị trường của các cổ phiếu do thị trường cổ phiếu chưa niêm yết thiếu tính tổ chức và tính thanh khoản. Ngoài ra, Ngân hàng không thể xác định giá trị hợp lý của các chứng khoán này thông qua các phương pháp đánh giá có thể chấp nhận được do các thông tin tin cậy không có sẵn. Vì vậy, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết để xác định giá trị có thể thu hồi được của

báo cáo kiểm toán (tiếp theo)

các cổ phiếu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh cần thiết trong trường hợp chúng tôi có thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán như được trình bày trong đoạn văn nêu trên, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định tài chính và kế toán có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính.

Kiểm toán viên



Nguyễn Xuân Đại
Chứng chỉ kiểm toán số 0452/KTV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2009
Phó Tổng Giám Đốc



Võ Tấn Hoàng Văn
Chứng chỉ kiểm toán số 0264/KTV



bảng cân đối kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng	164.363	211.012
Tiền gửi tại NHNN	231.737	246.965
Tiền gửi và cho vay TCTD khác	254.149	2.743.786
Tiền gửi tại TCTD khác	166.149	2.743.786
Cho vay các TCTD khác	88.000	-
Chứng khoán kinh doanh	77.812	231.842
Chứng khoán kinh doanh	77.812	231.842
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	2.154	
Cho vay khách hàng	8.527.662	7.515.306
Cho vay khách hàng	8.597.488	7.557.438
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(69.826)	(42.132)
Chứng khoán đầu tư	73.660	169.373
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	37.866	63.967
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	59.515	109.246
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(23.721)	(3.840)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	203.008	135.427
Đầu tư dài hạn khác	226.130	135.427
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(23.122)	-
Tài sản cố định	244.657	244.437
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>187.934</i>	<i>204.139</i>
Nguyên giá	222.948	228.871
Giá trị hao mòn lũy kế	(35.014)	(24.732)
<i>Tài sản vô hình</i>	<i>56.723</i>	<i>40.298</i>
Nguyên giá	58.460	41.593
Giá trị khấu trừ lũy kế	(1.737)	(1.295)
Tài sản có khác	315.500	256.871
Các khoản phải thu	240.190	155.522
Các khoản lãi, phí phải thu	53.399	82.782
Tài sản có khác	21.911	18.567
TỔNG TÀI SẢN	10.094.702	11.755.019

bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền, vàng gửi và vay các TCTD khác	1.432.651	4.031.907
Tiền gửi của các TCTD khác	1.430.875	4.030.801
Vay các TCTD khác	1.776	1.106
Tiền gửi của khách hàng	6.796.187	5.771.744
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	33.175	73.225
Các khoản nợ khác	241.601	223.012
Các khoản lãi, phí phải trả	165.696	141.041
Các khoản phải trả và công nợ khác	75.204	80.618
Dự phòng cho các cam kết đưa ra	701	1.353
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	8.503.614	10.099.888
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn của TCTD	1.474.477	1.456.111
Vốn cổ phần	1.474.477	1.111.111
Thặng dư vốn cổ phần	-	345.000
Quỹ của TCTD	45.023	30.429
Lợi nhuận chưa phân phối	71.588	168.591
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.591.088	1.655.131
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	10.094.702	11.755.019

các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Các cam kết đưa ra	165.671	345.341

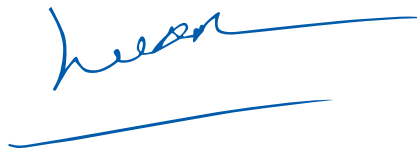
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2009

P. Phòng tài chính kế toán



Nguyễn Thị Thúy Minh

Kế toán trưởng



Đoàn Thị Xuân

Tổng Giám Đốc



Võ Văn Châu

báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

ngày 31 tháng 12 năm 2008

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.358.421	904.675
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.098.080)	(540.707)
Thu nhập lãi thuần	260.341	363.968
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	14.503	12.087
Chi phí hoạt động dịch vụ	(5.970)	(4.854)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	8.533	7.233
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng	5.502	1.922
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	1.607
(Lỗ) lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(21.881)	24.702
Thu nhập từ hoạt động khác	56.107	3.754
Chi phí hoạt động khác	(66)	(244)
Lãi thuần từ hoạt động khác	56.041	3.510
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	15.629	5.133
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	324.165	408.075
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		
Chi phí tiền lương	(92.736)	(83.259)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(11.357)	(9.642)
Chi phí hoạt động khác	(103.250)	(62.152)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(207.343)	(155.053)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	116.822	253.022
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(39.080)	(28.132)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	3.742	6.150
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	81.484	231.040
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(16.451)	(62.449)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-

báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(tiếp theo)

ĐVT: Triệu đồng

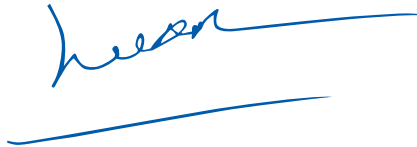
CHỈ TIÊU	2008	2007
Chi phí thuế TNDN	(16.451)	(62.449)
LỢI NHUẬN THUẦN TRONG NĂM	65.033	168.591
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	586	2.248
LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI ĐẦU KỲ	168.591	103.670
Lợi nhuận thuần trong năm	65.033	168.591
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	233.624	272.261
<i>Trừ:</i>		
Trích lập các quỹ dự trữ theo quy định của kỳ trước	(49.587)	(54.470)
Chia cổ tức kỳ trước	(112.449)	(49.200)
LỢI NHUẬN CÒN LẠI ĐỂ CHIA CUỐI KỲ	71.588	168.591

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2009

P. Phòng tài chính kế toán

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc


Nguyễn Thị Thúy Minh

Đoàn Thị Xuân

Võ Văn Châu

báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.388.336	846.980
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(1.073.425)	(483.350)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	8.533	7.244
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh vàng bạc, ngoại tệ	1.449	31.131
Thu nhập khác	1.358	603
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	2.682	2.693
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ	(171.376)	(141.723)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(34.062)	(62.018)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	123.495	201.560
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Giảm (tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	927.500	(1.015.500)
Giảm (tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	117.282	(220.333)
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(1.040.050)	(2.896.898)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng	(8.296)	(878)
(Tăng) giảm khác về tài sản hoạt động	(45.492)	117.906
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
(Giảm) tăng các khoản tiền, vàng gửi và tiền vay các TCTD	(2.599.256)	1.128.804
(Giảm) tiền gửi của khách hàng	1.024.443	3.258.591
(Giảm) tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(40.050)	1.570
Tăng khác về công nợ hoạt động	1.232	49.823
Chi từ các quỹ của TCTD	(17.627)	(6.182)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.556.819)	618.463

báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(43.981)	(153.230)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	63.382	1.200
Tiền chi cho thanh lý, nhượng bán TSCĐ	(35)	-
Tiền thu từ chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	49.731	150
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	13.137	5.133
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(16.944)	(96.366)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	65.290	(243.113)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn cổ phần	1.000	699.311
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(133.485)	(65.220)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(132.485)	634.091
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(1.624.014)	1.009.441
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ	2.186.263	1.240.789
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	562.249	2.250.230
CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ		
Tăng vốn cổ phần từ		
Thặng dư vốn cổ phần	346.000	-
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	17.366	183.000
Tăng vốn khác	-	10.000
	363.366	193.000

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2009

P. Phòng tài chính kế toán

Nguyễn Thị Thúy Minh

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Xuân

Tổng Giám Đốc



Võ Văn Châu